

Số: **300/2021/QĐST-HNGĐ**

*Cầu Giấy, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 378/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*Người yêu cầu:*

**1. Chị Lê Phương H**, sinh năm 1984;

Căn cước công dân số 00118405899 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021;

Trú tại: P606, Nhà A, Khu đô thị T, quận G, thành phố Hà Nội.

**2. Anh Lê Bá S**, sinh năm 1984;

Căn cước công dân số 001084018947 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày ngày 25/07/2021;

Trú tại: P606, Nhà A, Khu đô thị T, quận G, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương H và anh Lê Bá S đăng ký kết hôn ngày 16/07/2014 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau

hiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Chị H và anh S hiện vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Lê Phương H và anh Lê Bá S có 02 con chung là cháu Lê Trí Đ (giới tính nam), sinh ngày 18/08/2014 và cháu Lê Hoàng P (giới tính nam), sinh ngày 24/03/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao hai cháu Lê Trí Đ và Lê Hoàng P cho chị Lê Phương H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Lê Bá S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng/cháu (*Bốn triệu đồng/tháng/cháu*) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Phương H và anh Lê Bá S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Phương H và anh Lê Bá S xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Phương H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Phương H và anh Lê Bá S.

- **Về con chung:** Chị Lê Phương H và anh Lê Bá S có 02 con chung là cháu Lê Trí Đ (giới tính nam), sinh ngày 18/08/2014 và cháu Lê Hoàng P (giới tính nam), sinh ngày 24/03/2018. Giao hai cháu Lê Trí Đ và Lê Hoàng P cho chị Lê Phương H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Lê Bá S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng/cháu (*Bốn triệu đồng/tháng/cháu*) kể từ

tháng 12/2021 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Lê Bá S có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Phương H và anh Lê Bá S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Lê Phương H và anh Lê Bá S xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Lê Phương H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Huyền đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0017946 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội (GCNKH số 139/2014, quyền số 01/2014);
- Lưu HS, VP.

**Trần Thị Phương Hiền**